

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1	20021484	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	23.100.000	-3.200.000	
2	21021528	QH-2021-I/CQ-N-CLC	-2.401.820	19.900.000	-2.400.000	15.098.180	0	17.499.000	-2.400.820	
3	20021601	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	19.900.000	-2.400.000	
4	20021306	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	22.300.000	-2.400.000	19.900.000	0	22.300.000	-2.400.000	
5	20020074	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	23.100.000	0	23.100.000	23.900.000	0	-800.000	
6	21021538	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	-680.400	19.900.000	0	19.219.600	0	19.900.000	-680.400	
7	22028008	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.550.000	-50.000	
8	21021371	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-1.820	17.500.000	0	17.498.180	0	17.500.000	-1.820	
9	21021391	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-1.820	17.500.000	0	17.498.180	0	17.500.000	-1.820	
10	21021373	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-40.910	17.500.000	0	17.459.090	0	17.460.000	-910	
11	21020684	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	-180	21.500.000	0	21.499.820	0	21.500.000	-180	
12	20021408	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	15.050.000	-2.400.000	12.650.000	0	12.650.000	0	
13	18020639	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	9.100.000	0	9.100.000	0	9.100.000	0	
14	19020103	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
15	19020104	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	29.600.000	0	29.600.000	0	29.600.000	0	
16	19020118	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	4.800.000	0	4.800.000	0	4.800.000	0	
17	19021220	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	14.400.000	0	14.400.000	0	14.400.000	0	
18	19021272	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	0	
19	19021335	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
20	19021342	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	4.800.000	0	4.800.000	0	4.800.000	0	
21	19021374	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
22	19021377	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	0	
23	19021384	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	0	
24	20020007	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-2.400.000	24.700.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
25	20020014	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
26	20020016	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
27	20020123	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
28	20020125	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	0	
29	20020126	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
30	20020127	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
31	20020138	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
32	20020145	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
33	20020153	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
34	20020159	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
35	20020181	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	16.275.000	0	16.275.000	0	16.275.000	0	
36	20020223	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
37	20020240	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
38	20020241	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
39	20020247	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	28.700.000	0	28.700.000	0	28.700.000	0	
40	20020277	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	0	
41	20020280	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
42	20020281	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
43	20020301	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
44	20020306	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
45	20020309	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
46	20020322	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
47	20020328	QH-2020-I/CQ-T-CLC	-340.200	17.500.000	0	17.159.800	0	17.159.800	0	
48	20021080	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	20.684.000	0	20.684.000	0	20.684.000	0	
49	20021083	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
50	20021086	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
51	20021090	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
52	20021093	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
53	20021095	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
54	20021098	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
55	20021124	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
56	20021131	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
57	20021134	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
58	20021135	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
59	20021137	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
60	20021139	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
61	20021148	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
62	20021173	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
63	20021181	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
64	20021185	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
65	20021192	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
66	20021211	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	-15.000.000	22.300.000	0	7.300.000	0	7.300.000	0	
67	20021212	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
68	20021282	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
69	20021304	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
70	20021315	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
71	20021316	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
72	20021318	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
73	20021319	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
74	20021324	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
75	20021332	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
76	20021333	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
77	20021341	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
78	20021346	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
79	20021351	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
80	20021355	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
81	20021356	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
82	20021387	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
83	20021393	QH-2020-I/CQ-T-CLC	-20.900.000	27.900.000	0	7.000.000	0	7.000.000	0	
84	20021407	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
85	20021411	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
86	20021429	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
87	20021444	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
88	20021449	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
89	20021496	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
90	20021498	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
91	20021510	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
92	20021515	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
93	20021530	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
94	20021548	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
95	20021558	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
96	20021568	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
97	20021571	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
98	20021575	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
99	20021582	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
100	20021585	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
101	20021588	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
102	21020047	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
103	21020108	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
104	21020110	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
105	21020155	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
106	21020163	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
107	21020164	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
108	21020165	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
109	21020169	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
110	21020192	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
111	21020196	QH-2021-I/CQ-N-CLC	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	0	15.100.000	0	
112	21020200	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
113	21020207	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
114	21020215	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
115	21020226	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
116	21020463	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
117	21020469	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
118	21020512	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
119	21020515	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
120	21020528	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
121	21020529	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
122	21020583	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
123	21020587	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
124	21020590	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
125	21020591	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
126	21020597	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
127	21020606	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
128	21020611	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
129	21020613	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
130	21020618	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
131	21020637	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
132	21020643	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
133	21020669	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
134	21020672	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	0	15.100.000	0	
135	21020696	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
136	21020710	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
137	21020729	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
138	21020730	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
139	21020731	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
140	21021259	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
141	21021260	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
142	21021262	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
143	21021274	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
144	21021277	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
145	21021278	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
146	21021292	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	22.276.000	0	22.276.000	0	22.276.000	0	
147	21021301	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
148	21021320	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
149	21021338	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
150	21021390	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
151	21021468	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
152	21021469	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
153	21021477	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
154	21021480	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
155	21021481	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
156	21021483	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
157	21021490	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
158	21021494	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
159	21021499	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
160	21021513	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
161	21021526	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
162	21021527	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
163	21021529	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
164	21021539	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
165	21021552	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
166	21021563	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
167	21021564	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
168	21021574	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
169	21021592	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
170	21021607	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
171	21021623	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	17.500.000	0	0	
172	21021637	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
173	22024503	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
174	22024515	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
175	22024519	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
176	22024522	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
177	22024531	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
178	22024535	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
179	22024542	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
180	22024555	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
181	22024559	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
182	22024560	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
183	22024562	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
184	22024568	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
185	22024570	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
186	22024575	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
187	22024578	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
188	22025512	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
189	22025514	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
190	22025515	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
191	22025517	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
192	22025526	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
193	22025533	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
194	22025535	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
195	22026100	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
196	22026111	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
197	22026117	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
198	22026121	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
199	22026148	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
200	22026162	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
201	22026166	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
202	22026168	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
203	22026176	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
204	22026177	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
205	22026191	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
206	22026195	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
207	22028009	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
208	22028021	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
209	22028024	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
210	22028025	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
211	22028032	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
212	22028038	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
213	22028039	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
214	22028048	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
215	22028049	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
216	22028056	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
217	22028066	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
218	22028076	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
219	22028077	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
220	22028084	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
221	22028099	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
222	22028104	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
223	22028108	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
224	22028110	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
225	22028111	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
226	22028114	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
227	22028122	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
228	22028124	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
229	22028129	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
230	22028130	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
231	22028137	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
232	22028140	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
233	22028142	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
234	22028144	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
235	22028149	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
236	22028160	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
237	22028162	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
238	22028163	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
239	22028164	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
240	22028168	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
241	22028169	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
242	22028176	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	12.425.000	0	12.425.000	0	12.425.000	0	
243	22028184	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
244	22028197	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
245	22028205	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
246	22028214	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
247	22028224	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
248	22028226	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
249	22028228	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
250	22028229	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
251	22028231	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
252	22028241	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
253	22028245	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
254	22028257	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
255	22028259	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	12.425.000	0	12.425.000	0	12.425.000	0	
256	22028262	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
257	22028266	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
258	22028267	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
259	22028268	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
260	22028274	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
261	22028276	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
262	22028280	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
263	22028284	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
264	22028288	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
265	22028289	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
266	22028299	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
267	22028314	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
268	22028332	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
269	22029011	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
270	22029023	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
271	22029024	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
272	22029032	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
273	22029033	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
274	22029046	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
275	22029054	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
276	22029057	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
277	22029071	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
278	22029076	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
279	22029079	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
280	22029085	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
281	22029092	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
282	22029093	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
283	22029103	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
284	20021143	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	-800.000	16.700.000	0	16.700.000	0	
285	19021002	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	0	1.600.000	0	1.600.000	0	1.600.000	0	
286	20020140	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
287	19021294	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	6.400.000	0	6.400.000	0	6.400.000	0	
288	19020113	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
289	19021118	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
290	19021227	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
291	19021242	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
292	19021327	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
293	19021392	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
294	19021515	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
295	20021389	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
296	20021576	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
297	22026114	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
298	22028037	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
299	22028298	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
300	22028270	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	12.425.000	0	12.425.000	0	12.425.000	0	
301	22028054	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	10.500.000	0	10.500.000	0	10.500.000	0	
302	20021430	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	12.650.000	0	12.650.000	0	12.650.000	0	
303	21021307	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	12.650.000	0	12.650.000	0	12.650.000	0	
304	21020673	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	13.875.000	0	13.875.000	0	13.875.000	0	
305	21021576	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	13.875.000	0	13.875.000	0	13.875.000	0	
306	21021580	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	13.875.000	0	13.875.000	0	13.875.000	0	
307	21021597	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	13.875.000	0	13.875.000	0	13.875.000	0	
308	22025530	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	13.875.000	0	13.875.000	0	13.875.000	0	
309	22028203	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	13.875.000	0	13.875.000	0	13.875.000	0	
310	20021371	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	0	15.100.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
311	21020103	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	0	15.100.000	0	
312	21021493	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	0	15.100.000	0	
313	22029095	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	15.475.000	0	15.475.000	0	15.475.000	0	
314	22028304	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	16.650.000	0	16.650.000	0	16.650.000	0	
315	19021328	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	16.800.000	0	16.800.000	0	16.800.000	0	
316	21020517	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
317	21021544	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
318	20020077	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
319	20020078	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
320	20020081	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
321	20020091	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
322	20020136	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
323	20020142	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
324	20020147	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
325	20020149	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
326	20020150	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
327	20020151	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
328	20020158	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
329	20020160	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
330	20020287	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
331	20020290	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
332	20020292	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
333	20020293	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
334	20020303	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
335	20020304	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
336	20020323	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
337	20021082	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
338	20021087	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
339	20021091	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
340	20021092	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
341	20021101	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
342	20021117	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
343	20021121	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
344	20021127	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
345	20021144	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
346	20021158	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
347	20021159	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
348	20021164	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
349	20021178	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
350	20021180	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
351	20021186	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
352	20021188	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
353	20021190	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
354	20021198	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
355	20021200	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
356	20021205	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
357	20021206	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
358	20021286	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
359	20021291	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
360	20021320	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
361	20021329	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
362	20021331	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
363	20021338	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
364	20021347	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
365	20021359	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
366	20021365	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
367	20021366	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
368	20021395	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
369	20021399	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
370	20021400	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
371	20021410	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
372	20021413	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
373	20021421	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
374	20021422	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
375	20021424	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
376	20021456	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
377	20021464	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
378	20021465	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
379	20021473	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
380	20021479	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
381	20021480	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
382	20021482	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
383	20021486	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
384	20021488	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
385	20021493	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
386	20021500	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
387	20021504	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
388	20021507	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
389	20021512	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
390	20021514	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
391	20021517	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
392	20021526	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
393	20021527	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
394	20021529	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
395	20021544	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
396	20021545	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
397	20021554	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
398	20021564	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
399	20021565	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
400	20021567	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
401	20021577	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
402	20021578	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
403	20021589	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
404	20021590	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
405	20021596	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
406	20021599	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
407	20021608	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
408	21020044	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
409	21020045	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
410	21020049	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
411	21020104	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
412	21020106	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
413	21020111	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
414	21020112	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
415	21020113	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
416	21020157	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
417	21020159	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
418	21020167	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
419	21020173	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
420	21020174	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
421	21020175	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
422	21020179	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
423	21020180	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
424	21020184	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
425	21020187	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
426	21020189	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
427	21020190	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
428	21020194	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
429	21020198	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
430	21020203	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
431	21020206	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
432	21020212	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
433	21020229	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
434	21020232	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
435	21020233	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
436	21020236	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
437	21020238	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
438	21020239	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
439	21020243	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
440	21020246	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
441	21020248	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
442	21020252	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
443	21020254	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
444	21020460	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
445	21020462	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
446	21020466	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
447	21020470	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
448	21020472	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
449	21020473	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
450	21020476	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
451	21020478	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
452	21020510	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
453	21020511	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
454	21020518	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
455	21020522	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
456	21020525	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
457	21020578	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
458	21020580	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
459	21020584	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
460	21020586	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
461	21020602	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
462	21020605	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
463	21020612	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
464	21020615	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
465	21020620	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
466	21020623	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
467	21020625	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
468	21020629	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
469	21020631	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
470	21020635	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
471	21020638	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
472	21020639	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
473	21020642	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
474	21020647	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
475	21020650	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
476	21020659	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
477	21020660	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
478	21020661	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
479	21020664	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
480	21020668	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
481	21020674	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
482	21020676	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
483	21020677	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
484	21020678	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
485	21020681	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
486	21020687	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
487	21020688	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
488	21020694	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
489	21020701	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
490	21020705	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
491	21020707	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
492	21020711	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
493	21020732	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
494	21020734	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
495	21020735	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
496	21020737	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
497	21021261	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
498	21021266	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
499	21021269	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
500	21021271	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
501	21021273	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
502	21021279	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
503	21021280	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
504	21021288	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
505	21021289	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
506	21021294	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
507	21021298	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
508	21021303	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
509	21021306	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
510	21021309	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
511	21021310	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
512	21021319	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
513	21021323	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
514	21021332	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
515	21021337	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
516	21021344	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
517	21021349	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
518	21021353	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
519	21021365	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
520	21021368	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
521	21021370	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
522	21021372	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
523	21021376	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
524	21021386	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
525	21021387	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
526	21021394	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
527	21021395	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
528	21021453	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
529	21021456	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
530	21021458	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
531	21021459	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
532	21021463	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
533	21021466	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
534	21021470	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
535	21021475	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
536	21021476	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
537	21021484	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
538	21021485	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
539	21021492	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
540	21021496	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
541	21021501	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
542	21021502	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
543	21021504	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
544	21021514	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
545	21021515	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
546	21021519	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
547	21021523	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
548	21021525	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
549	21021532	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
550	21021534	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
551	21021536	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
552	21021540	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
553	21021559	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
554	21021561	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
555	21021562	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
556	21021566	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
557	21021567	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
558	21021568	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
559	21021577	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
560	21021587	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
561	21021588	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
562	21021590	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
563	21021593	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
564	21021594	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
565	21021600	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
566	21021608	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
567	21021609	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
568	21021615	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
569	21021617	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
570	21021619	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
571	21021630	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
572	21021631	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
573	21021632	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
574	21021635	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
575	21021638	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
576	21021643	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
577	21021651	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
578	22024502	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
579	22024510	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
580	22024513	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
581	22024514	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
582	22024516	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
583	22024517	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
584	22024528	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
585	22024529	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
586	22024533	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
587	22024537	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
588	22024541	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
589	22024545	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
590	22024546	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
591	22024549	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
592	22024554	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
593	22024556	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
594	22024566	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
595	22024572	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
596	22025501	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
597	22025503	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
598	22025504	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
599	22025506	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
600	22025507	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
601	22025508	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
602	22025510	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
603	22025522	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
604	22025523	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
605	22025532	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
606	22025534	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
607	22025537	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
608	22026104	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
609	22026106	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
610	22026107	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
611	22026109	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
612	22026118	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
613	22026119	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
614	22026120	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
615	22026124	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
616	22026128	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
617	22026133	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
618	22026137	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
619	22026138	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
620	22026139	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
621	22026144	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
622	22026145	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
623	22026147	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
624	22026149	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
625	22026154	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
626	22026155	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
627	22026161	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
628	22026165	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
629	22026175	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
630	22026179	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
631	22026180	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
632	22026186	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
633	22026188	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
634	22026193	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
635	22026194	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
636	22026197	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
637	22026205	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
638	22028016	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
639	22028017	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
640	22028020	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
641	22028022	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
642	22028027	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
643	22028028	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
644	22028029	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
645	22028034	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
646	22028035	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
647	22028036	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
648	22028040	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
649	22028041	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
650	22028042	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
651	22028043	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
652	22028046	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
653	22028050	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
654	22028057	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
655	22028059	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
656	22028060	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
657	22028063	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
658	22028068	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
659	22028069	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
660	22028071	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
661	22028075	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
662	22028078	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
663	22028079	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
664	22028080	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
665	22028081	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
666	22028086	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
667	22028087	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
668	22028089	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
669	22028090	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
670	22028096	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
671	22028098	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
672	22028101	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
673	22028102	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
674	22028105	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
675	22028107	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
676	22028113	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
677	22028116	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
678	22028117	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
679	22028118	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
680	22028119	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
681	22028123	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
682	22028126	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
683	22028128	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
684	22028132	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
685	22028148	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
686	22028151	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
687	22028155	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
688	22028156	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
689	22028161	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
690	22028166	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
691	22028167	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
692	22028172	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
693	22028191	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
694	22028193	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
695	22028195	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
696	22028196	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
697	22028198	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
698	22028199	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
699	22028200	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
700	22028202	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
701	22028210	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
702	22028212	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
703	22028215	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
704	22028217	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
705	22028218	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
706	22028221	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
707	22028235	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
708	22028236	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
709	22028238	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
710	22028239	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
711	22028240	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
712	22028247	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
713	22028251	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
714	22028253	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
715	22028254	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
716	22028255	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
717	22028264	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
718	22028271	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
719	22028272	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
720	22028273	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
721	22028275	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
722	22028278	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
723	22028281	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
724	22028283	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
725	22028286	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
726	22028291	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
727	22028292	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
728	22028295	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
729	22028303	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
730	22028306	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
731	22028310	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
732	22028313	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
733	22028316	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
734	22028318	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
735	22028319	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
736	22028322	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
737	22028326	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
738	22028334	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
739	22029012	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
740	22029019	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
741	22029025	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
742	22029029	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
743	22029031	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
744	22029034	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
745	22029048	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
746	22029061	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
747	22029064	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
748	22029066	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
749	22029069	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
750	22029073	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
751	22029087	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
752	22029094	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
753	22029099	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
754	22029100	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
755	22029101	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
756	22029102	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
757	21020178	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	1.000	17.500.000	0	17.501.000	0	17.501.000	0	
758	20020015	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
759	20021321	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
760	20021547	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
761	21021604	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
762	21021624	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
763	21021321	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-50.000	19.100.000	0	19.050.000	0	19.050.000	0	
764	20020133	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
765	20020312	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	-800.000	19.900.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
766	20021175	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
767	20021566	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
768	21021347	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
769	21021377	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
770	21021455	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
771	21021479	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
772	22024526	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
773	22025518	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
774	22025539	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
775	22026116	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
776	22026172	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
777	22026182	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
778	22026187	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
779	22026202	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
780	22028073	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
781	22028083	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
782	22029043	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
783	21021375	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	-100.000	19.900.000	0	19.800.000	0	19.800.000	0	
784	21021645	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.888.000	0	19.888.000	0	19.888.000	0	
785	20020079	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
786	20020180	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
787	20020242	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
788	20020278	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
789	20021107	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
790	20021382	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
791	20021394	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
792	20021491	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
793	20021495	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
794	20021598	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
795	21020166	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
796	21020256	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
797	21020258	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
798	21020530	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
799	21020727	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
800	21021285	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
801	21021500	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
802	21021509	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
803	21021520	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
804	21021546	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
805	21021591	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
806	21021616	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
807	22028006	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
808	22028014	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
809	22029065	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
810	20020291	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
811	20021123	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
812	20021126	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
813	20021160	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
814	20021392	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
815	20021402	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
816	21020630	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
817	21020665	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
818	21020704	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
819	22024538	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
820	22028062	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
821	20021140	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
822	20021505	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
823	21021517	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
824	21021618	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
825	22029020	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
826	20020080	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
827	20021511	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
828	20021296	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
829	22025513	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
830	22028294	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
831	20021557	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	23.900.000	0	23.900.000	0	23.900.000	0	
832	20020326	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
833	20021129	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
834	20021169	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
835	20021428	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
836	20021199	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	0	
837	20021569	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	26.300.000	0	26.300.000	0	26.300.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
838	20021328	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	0	
839	20021367	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	0	
840	20021457	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	0	
841	20020310	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	0	
842	22028260	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	0	
843	20021494	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	28.700.000	0	28.700.000	0	28.700.000	0	
844	20021327	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	0	
845	20021301	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	31.100.000	0	31.100.000	0	31.100.000	0	
846	19021442	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	1.600.000	0	1.600.000	0	1.600.000	0	
847	19021225	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	0	
848	19021292	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	0	
849	20020269	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
850	21021505	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	16.275.000	-2.400.000	13.875.000	0	13.875.000	0	
851	20020324	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
852	20021323	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
853	20021336	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
854	20021398	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
855	20021475	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
856	21020465	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
857	22026159	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
858	20021467	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	23.100.000	-2.400.000	20.700.000	0	20.700.000	0	
859	20021340	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	25.500.000	-4.800.000	20.700.000	0	20.700.000	0	
860	18021409	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	7.000.000	0	7.000.000	0	7.000.000	0	
861	19021249	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
862	19021337	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
863	19021506	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	8.800.000	0	8.800.000	0	8.800.000	0	
864	21020699	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
865	22028093	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
866	21021351	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
867	19020065	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	10.400.000	0	10.400.000	0	10.400.000	0	
868	19021063	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	0	10.400.000	0	10.400.000	0	10.400.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
869	18020024	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC1	0	10.500.000	0	10.500.000	0	10.500.000	0	
870	22028328	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	11.850.000	0	11.850.000	0	11.850.000	0	
871	21021671	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	12.425.000	0	12.425.000	0	12.425.000	0	
872	22029014	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	13.450.000	0	13.450.000	0	13.450.000	0	
873	19021412	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	13.600.000	0	13.600.000	0	13.600.000	0	
874	18020691	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC3	7.000.000	7.000.000	0	14.000.000	0	14.000.000	0	
875	22028133	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	-2.400.000	17.500.000	0	15.100.000	0	15.100.000	0	
876	20021195	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	-800.000	17.500.000	0	16.700.000	0	16.700.000	0	
877	19021460	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	16.800.000	0	16.800.000	0	16.800.000	0	
878	21020617	QH-2021-I/CQ-T-CLC	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
879	21020679	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
880	22026156	QH-2022-I/CQ-M-CLC	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
881	22028297	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
882	20020082	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
883	20020083	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
884	20020131	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
885	20020132	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
886	20020134	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
887	20020137	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
888	20020144	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
889	20020156	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
890	20020182	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
891	20020224	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
892	20020232	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
893	20020250	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
894	20020273	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
895	20020274	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
896	20020284	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
897	20020295	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
898	20020305	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
899	20020313	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
900	20021094	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
901	20021102	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
902	20021108	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
903	20021109	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
904	20021112	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
905	20021113	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
906	20021120	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
907	20021122	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
908	20021128	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
909	20021138	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
910	20021141	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
911	20021142	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
912	20021157	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
913	20021170	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
914	20021172	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
915	20021177	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
916	20021179	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
917	20021187	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
918	20021189	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
919	20021191	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
920	20021197	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
921	20021201	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
922	20021203	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
923	20021213	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
924	20021281	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
925	20021284	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
926	20021297	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
927	20021305	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
928	20021313	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
929	20021326	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
930	20021358	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
931	20021360	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
932	20021378	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
933	20021381	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
934	20021386	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
935	20021396	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
936	20021406	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
937	20021416	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
938	20021417	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
939	20021418	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
940	20021423	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
941	20021431	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
942	20021432	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
943	20021433	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
944	20021435	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
945	20021436	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
946	20021440	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
947	20021442	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
948	20021451	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
949	20021452	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
950	20021459	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
951	20021460	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
952	20021461	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
953	20021469	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
954	20021472	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
955	20021520	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
956	20021533	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
957	20021546	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
958	20021550	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
959	20021553	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
960	20021556	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
961	20021562	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
962	20021574	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
963	20021579	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
964	20021581	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
965	20021592	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
966	21020156	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
967	21020168	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
968	21020170	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
969	21020171	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
970	21020176	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
971	21020181	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
972	21020185	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
973	21020199	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
974	21020201	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
975	21020202	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
976	21020205	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
977	21020210	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
978	21020219	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
979	21020222	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
980	21020223	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
981	21020228	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
982	21020230	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
983	21020234	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
984	21020235	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
985	21020241	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
986	21020245	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
987	21020247	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
988	21020249	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
989	21020253	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
990	21020257	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
991	21020267	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
992	21020461	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
993	21020467	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
994	21020468	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
995	21020477	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
996	21020513	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
997	21020521	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
998	21020524	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
999	21020585	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1000	21020592	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1001	21020593	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1002	21020595	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1003	21020596	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1004	21020603	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1005	21020608	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1006	21020610	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1007	21020622	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1008	21020644	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1009	21020645	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1010	21020646	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1011	21020648	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1012	21020649	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1013	21020651	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1014	21020652	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1015	21020666	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1016	21020667	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1017	21020670	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1018	21020671	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1019	21020675	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1020	21020685	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1021	21020686	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1022	21020691	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1023	21020692	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1024	21020693	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1025	21020697	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1026	21020698	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1027	21020726	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1028	21020736	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1029	21021270	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1030	21021275	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1031	21021276	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1032	21021282	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1033	21021284	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1034	21021291	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1035	21021293	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1036	21021295	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1037	21021299	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1038	21021300	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1039	21021311	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1040	21021314	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1041	21021316	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1042	21021318	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1043	21021324	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1044	21021329	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1045	21021330	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1046	21021333	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1047	21021334	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1048	21021335	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1049	21021339	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1050	21021340	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1051	21021341	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1052	21021343	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1053	21021356	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1054	21021366	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1055	21021367	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1056	21021369	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1057	21021378	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1058	21021381	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1059	21021382	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1060	21021383	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1061	21021388	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1062	21021389	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1063	21021392	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1064	21021393	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1065	21021452	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1066	21021454	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1067	21021462	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1068	21021464	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1069	21021465	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1070	21021467	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1071	21021472	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1072	21021473	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1073	21021474	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1074	21021478	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1075	21021482	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1076	21021487	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1077	21021488	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1078	21021491	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1079	21021506	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1080	21021507	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1081	21021511	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1082	21021512	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1083	21021542	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1084	21021543	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1085	21021545	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1086	21021548	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1087	21021550	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1088	21021551	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1089	21021554	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1090	21021556	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1091	21021557	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1092	21021565	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1093	21021569	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1094	21021570	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1095	21021578	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1096	21021579	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1097	21021582	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1098	21021583	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1099	21021584	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1100	21021596	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1101	21021599	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1102	21021601	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1103	21021612	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1104	21021629	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1105	21021634	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1106	21021639	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1107	21021642	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1108	21021644	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1109	21021648	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1110	21021650	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1111	22024504	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1112	22024505	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1113	22024506	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1114	22024508	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1115	22024511	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1116	22024512	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1117	22024520	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1118	22024523	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1119	22024525	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1120	22024540	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1121	22024547	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1122	22024553	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1123	22024558	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1124	22024561	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1125	22024564	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1126	22024569	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1127	22024573	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1128	22024576	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1129	22024577	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1130	22025500	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1131	22025502	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1132	22025505	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1133	22025519	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1134	22025520	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1135	22025521	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1136	22025524	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1137	22025525	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1138	22025538	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1139	22025545	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1140	22025546	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1141	22026102	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1142	22026108	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1143	22026112	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1144	22026113	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1145	22026115	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1146	22026122	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1147	22026126	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1148	22026127	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1149	22026129	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1150	22026131	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1151	22026132	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1152	22026135	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1153	22026136	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1154	22026140	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1155	22026141	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1156	22026142	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1157	22026143	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1158	22026146	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1159	22026151	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1160	22026152	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1161	22026157	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1162	22026158	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1163	22026164	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1164	22026170	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1165	22026171	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1166	22026174	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1167	22026178	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1168	22026181	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1169	22026189	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1170	22026200	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1171	22026203	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1172	22028005	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1173	22028007	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1174	22028013	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1175	22028018	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1176	22028026	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1177	22028030	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1178	22028033	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1179	22028051	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1180	22028052	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1181	22028053	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1182	22028065	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1183	22028091	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1184	22028092	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1185	22028094	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1186	22028100	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1187	22028103	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1188	22028120	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1189	22028127	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1190	22028131	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1191	22028134	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1192	22028136	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1193	22028138	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1194	22028141	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1195	22028145	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1196	22028146	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1197	22028147	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1198	22028152	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1199	22028153	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1200	22028159	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1201	22028165	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1202	22028174	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1203	22028175	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1204	22028178	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1205	22028179	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1206	22028180	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1207	22028181	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1208	22028182	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1209	22028185	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1210	22028186	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1211	22028188	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1212	22028189	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1213	22028190	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1214	22028194	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1215	22028201	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1216	22028207	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1217	22028209	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1218	22028211	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1219	22028213	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1220	22028216	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1221	22028219	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1222	22028222	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1223	22028223	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1224	22028225	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1225	22028227	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1226	22028234	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1227	22028237	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1228	22028246	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1229	22028248	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1230	22028252	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1231	22028263	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1232	22028269	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1233	22028279	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1234	22028282	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1235	22028285	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1236	22028287	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1237	22028290	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1238	22028296	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1239	22028302	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1240	22028305	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1241	22028317	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1242	22028321	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1243	22028323	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1244	22028325	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1245	22028330	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1246	22028336	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1247	22029000	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1248	22029001	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1249	22029004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1250	22029008	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1251	22029009	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1252	22029013	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1253	22029027	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1254	22029028	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1255	22029030	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1256	22029038	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1257	22029040	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1258	22029041	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1259	22029042	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1260	22029044	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1261	22029047	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1262	22029050	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1263	22029051	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1264	22029052	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1265	22029053	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1266	22029055	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1267	22029060	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1268	22029062	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1269	22029063	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1270	22029067	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1271	22029068	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1272	22029078	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1273	22029082	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1274	22029083	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1275	22029084	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1276	22029088	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1277	22029089	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1278	22029090	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1279	22029091	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1280	22029096	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1281	22029097	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1282	22029098	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1283	22029104	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1284	22029105	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1285	22029106	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1286	19020034	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.600.000	0	17.600.000	0	17.600.000	0	
1287	21021602	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	-680.400	18.300.000	0	17.619.600	0	17.619.600	0	
1288	20020157	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1289	20020302	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1290	21020046	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1291	21021327	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1292	21021521	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1293	21021313	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	18.694.000	0	18.694.000	0	18.694.000	0	
1294	20020244	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1295	20021099	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1296	20021439	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1297	20021481	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1298	20021531	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1299	21020576	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1300	21020588	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1301	21020689	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	-3.200.000	22.300.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1302	21021265	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1303	21021268	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1304	21021308	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1305	21021328	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1306	21021352	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1307	21021362	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1308	21021460	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1309	21021516	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1310	22024521	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1311	22026130	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1312	22026169	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1313	22026190	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1314	22028154	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1315	22028261	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1316	22029049	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1317	22029003	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	-681.000	19.900.000	0	19.219.000	0	19.219.000	0	
1318	20021478	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-680.400	19.900.000	-2.400.000	16.819.600	0	16.819.600	0	
1319	20020128	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	-340.200	19.900.000	0	19.559.800	0	19.559.800	0	
1320	20020130	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1321	20020141	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1322	20020276	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1323	20021089	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1324	20021307	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1325	20021342	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
1326	20021474	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1327	20021476	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1328	20021502	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1329	20021573	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1330	20021584	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1331	21020160	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1332	21020240	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
1333	21020266	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1334	21020640	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1335	21021297	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1336	21021379	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1337	21021385	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1338	21021461	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
1339	21021498	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
1340	21021508	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1341	21021535	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1342	21021541	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1343	21021581	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1344	21021595	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1345	22024552	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1346	22028171	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1347	20020275	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1348	20021111	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1349	20021130	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1350	20021210	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1351	20021289	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1352	20021312	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1353	21020532	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1354	21020579	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1355	21020607	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1356	21020662	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1357	21021489	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1358	21021585	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1359	22024565	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1360	22028135	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1361	22028243	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1362	22028320	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1363	20020090	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1364	20020296	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1365	20021150	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1366	20021516	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1367	21020214	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1368	22029022	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1369	21021364	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	100.000	21.500.000	0	21.600.000	0	21.600.000	0	
1370	20020146	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1371	20020243	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1372	20021299	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1373	20021311	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1374	20021343	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1375	20021532	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1376	20021537	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1377	20021586	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1378	20021595	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1379	21020632	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1380	21020657	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1381	21021598	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1382	20021084	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1383	20021492	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1384	20021521	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1385	20021580	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1386	21021524	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1387	21021683	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1388	20021182	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	23.900.000	0	23.900.000	0	23.900.000	0	
1389	20020135	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
1390	20020283	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
1391	20021100	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
1392	20021560	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	2.400.000	22.300.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
1393	21020514	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	24.700.000	-7.200.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
1394	21021281	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
1395	20021081	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1396	20021409	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	0	
1397	20021536	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	0	
1398	20021563	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	0	
1399	20021583	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	0	
1400	20020248	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	28.700.000	0	28.700.000	0	28.700.000	0	
1401	20021594	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	28.700.000	0	28.700.000	0	28.700.000	0	
1402	20020252	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	29.500.000	0	29.500.000	0	29.500.000	0	
1403	20021295	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	0	
1404	20021559	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	0	
1405	20021572	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	0	
1406	20020308	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	31.900.000	0	31.900.000	0	31.900.000	0	
1407	20020152	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	32.700.000	-2.400.000	30.300.000	0	30.300.000	0	
1408	20021403	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	33.500.000	0	33.500.000	0	33.500.000	0	
1409	21020636	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1410	18021009	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC2	0	700.000	0	700.000	0	700.000	0	
1411	19020102	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	1.600.000	0	1.600.000	0	1.600.000	0	
1412	22028311	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1413	18021157	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	2.100.000	0	2.100.000	0	2.100.000	0	
1414	18021254	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC3	0	9.100.000	0	9.100.000	0	9.100.000	0	
1415	19021472	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	2.400.000	0	2.400.000	0	2.400.000	0	
1416	18020559	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	4.200.000	0	4.200.000	0	4.200.000	0	
1417	19020092	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	4.800.000	0	4.800.000	0	4.800.000	0	
1418	19020067	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	-340.200	8.000.000	0	7.659.800	0	7.659.800	0	
1419	19021001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
1420	19021302	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
1421	19021430	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	8.000.000	0	8.000.000	0	8.000.000	0	
1422	20020124	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	0	
1423	17021262	QH-2017-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.400.000	0	8.400.000	0	8.400.000	0	
1424	18020831	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC1	0	9.100.000	0	9.100.000	0	9.100.000	0	
1425	21021620	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	
1426	22028307	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	10.250.000	0	10.250.000	0	10.250.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1427	19021432	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	10.400.000	0	10.400.000	0	10.400.000	0	
1428	19021116	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	0	12.000.000	0	12.000.000	0	12.000.000	0	
1429	19021355	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	12.800.000	0	12.800.000	0	12.800.000	0	
1430	20021110	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	13.450.000	0	13.450.000	0	13.450.000	0	
1431	21021560	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	-3.200.000	17.500.000	0	14.300.000	0	14.300.000	0	
1432	19021344	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	14.400.000	0	14.400.000	0	14.400.000	0	
1433	21020191	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-4.800.000	15.100.000	0	15.100.000	0	
1434	20021593	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	16.275.000	0	16.275.000	0	16.275.000	0	
1435	20021317	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
1436	20021427	QH-2020-I/CQ-N-CLC	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	16.819.600	0	
1437	20020029	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1438	20020185	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1439	20020279	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1440	20020282	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1441	20020289	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1442	20020299	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1443	20020307	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1444	20020314	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1445	20021097	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1446	20021114	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1447	20021118	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1448	20021132	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1449	20021149	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1450	20021162	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1451	20021163	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1452	20021167	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1453	20021168	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1454	20021171	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1455	20021194	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1456	20021209	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1457	20021280	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1458	20021287	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1459	20021334	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1460	20021335	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1461	20021337	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1462	20021348	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1463	20021349	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1464	20021353	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1465	20021354	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1466	20021361	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1467	20021375	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1468	20021377	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1469	20021385	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1470	20021388	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1471	20021390	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1472	20021415	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1473	20021420	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1474	20021425	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1475	20021426	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1476	20021434	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1477	20021454	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1478	20021462	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1479	20021518	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1480	20021549	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1481	20021602	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1482	21020042	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1483	21020043	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1484	21020050	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1485	21020183	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1486	21020193	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1487	21020195	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1488	21020211	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1489	21020216	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1490	21020217	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1491	21020218	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1492	21020220	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1493	21020224	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1494	21020237	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1495	21020242	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1496	21020244	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1497	21020250	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1498	21020471	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1499	21020474	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1500	21020475	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1501	21020519	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1502	21020526	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1503	21020614	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1504	21020621	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1505	21020624	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1506	21020626	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1507	21020628	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1508	21020633	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1509	21020641	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1510	21020654	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1511	21020656	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1512	21020658	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1513	21020663	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1514	21020680	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1515	21020690	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1516	21020703	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1517	21020738	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1518	21021267	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1519	21021283	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1520	21021287	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1521	21021296	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1522	21021315	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1523	21021322	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1524	21021325	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1525	21021345	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1526	21021346	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1527	21021350	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1528	21021355	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1529	21021363	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1530	21021380	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1531	21021384	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1532	21021457	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1533	21021486	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1534	21021530	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1535	21021531	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1536	21021533	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1537	21021537	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1538	21021553	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1539	21021571	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1540	21021573	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1541	21021575	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1542	21021586	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1543	21021589	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1544	21021614	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1545	21021621	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1546	21021622	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1547	21021627	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1548	21021628	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1549	21021640	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1550	21021647	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1551	21021653	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1552	22024500	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1553	22024501	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1554	22024518	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1555	22024524	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1556	22024527	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1557	22024532	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1558	22024536	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1559	22024544	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1560	22024548	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1561	22024551	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1562	22024567	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1563	22024574	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1564	22024579	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1565	22024580	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1566	22025509	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1567	22025511	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1568	22025516	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1569	22025527	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1570	22025529	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1571	22025543	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1572	22026103	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1573	22026110	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1574	22026125	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1575	22026134	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1576	22026163	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1577	22026167	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1578	22026173	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1579	22026192	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1580	22026196	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1581	22026198	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1582	22026199	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1583	22028019	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1584	22028031	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1585	22028058	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1586	22028061	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1587	22028067	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1588	22028070	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1589	22028072	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1590	22028074	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1591	22028095	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1592	22028115	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1593	22028121	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1594	22028125	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1595	22028143	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1596	22028150	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1597	22028158	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1598	22028173	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1599	22028183	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1600	22028187	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1601	22028192	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1602	22028204	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1603	22028208	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1604	22028230	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1605	22028242	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1606	22028249	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1607	22028256	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1608	22028258	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1609	22028265	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1610	22028277	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1611	22028301	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1612	22028309	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1613	22028315	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1614	22028327	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1615	22028329	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1616	22028331	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1617	22028335	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1618	22029002	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1619	22029005	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1620	22029006	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1621	22029010	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1622	22029021	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1623	22029026	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1624	22029035	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1625	22029036	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1626	22029039	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1627	22029045	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1628	22029058	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1629	22029059	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1630	22029072	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1631	22029075	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1632	22029081	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1633	22029086	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	17.500.000	0	
1634	20021455	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
1635	21020182	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
1636	21020627	QH-2021-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	17.500.000	0	
1637	20021103	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1638	20021463	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1639	21020609	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1640	21021357	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	18.300.000	0	18.300.000	0	18.300.000	0	
1641	22026204	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1642	20021115	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1643	20021184	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1644	21021305	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1645	21021336	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1646	21021547	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1647	22026105	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	19.100.000	0	
1648	20020238	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1649	20020285	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1650	20021105	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1651	20021154	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1652	20021374	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1653	20021391	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1654	20021438	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1655	20021471	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1656	20021477	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1657	20021524	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1658	20021525	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1659	21020464	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1660	21020581	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1661	21020733	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1662	21021326	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1663	21021549	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1664	21021555	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1665	22028206	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.900.000	0	
1666	20020222	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1667	20021106	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1668	20021183	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1669	20021193	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1670	20021290	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1671	20021330	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1672	21020162	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1673	22028082	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	
1674	22028170	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	20.700.000	0	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1675	20021136	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1676	20021196	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1677	21020616	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1678	21020695	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.500.000	0	
1679	20021302	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1680	20021322	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1681	20021513	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1682	20021540	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	-800.000	23.100.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1683	20021603	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	22.300.000	0	22.300.000	0	22.300.000	0	
1684	20021151	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1685	20021441	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1686	20021591	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1687	21021503	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	23.100.000	0	23.100.000	0	23.100.000	0	
1688	20020249	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	23.900.000	0	23.900.000	0	23.900.000	0	
1689	20021153	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	23.900.000	0	23.900.000	0	23.900.000	0	
1690	20020246	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
1691	20020325	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	24.700.000	0	24.700.000	0	24.700.000	0	
1692	20021357	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	25.500.000	0	25.500.000	0	25.500.000	0	
1693	20021543	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	0	
1694	21021518	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	27.100.000	0	27.100.000	0	27.100.000	0	
1695	20020154	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	0	
1696	20021587	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	27.900.000	0	27.900.000	0	27.900.000	0	
1697	20020075	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	30.300.000	0	30.300.000	0	30.300.000	0	
1698	20020148	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	31.900.000	0	31.900.000	0	31.900.000	0	
1699	20021490	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	32.700.000	0	32.700.000	0	32.700.000	0	
1700	20021485	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	33.500.000	0	33.500.000	0	33.500.000	0	
1701	20021522	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	35.100.000	0	35.100.000	0	35.100.000	0	
1702	21020589	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	21.000.000	500.000	
1703	19021399	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	800.000	0	800.000	0	0	800.000	
1704	21020728	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	19.000.000	900.000	
1705	22028157	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	19.100.000	0	19.100.000	0	17.500.000	1.600.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1706	21020560	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	17.500.000	1.600.000	
1707	22024571	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	19.000.000	1.700.000	
1708	22028232	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	15.500.000	2.000.000	
1709	19021448	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	2.400.000	0	2.400.000	0	0	2.400.000	
1710	20021383	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	17.500.000	2.400.000	
1711	21021603	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	17.500.000	2.400.000	
1712	20021350	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	24.700.000	-4.800.000	19.900.000	0	17.500.000	2.400.000	
1713	20021372	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	19.900.000	0	19.900.000	0	17.500.000	2.400.000	
1714	21021358	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	17.500.000	2.400.000	
1715	20021293	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	22.300.000	-2.400.000	19.900.000	0	17.500.000	2.400.000	
1716	22029037	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	15.000.000	2.500.000	
1717	20021487	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	32.700.000	0	32.700.000	0	30.000.000	2.700.000	
1718	21021649	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	14.500.000	3.000.000	
1719	20020331	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	27.900.000	0	27.900.000	0	24.900.000	3.000.000	
1720	20020129	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	4.100.000	17.500.000	0	21.600.000	0	18.570.000	3.030.000	
1721	21021471	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	20.700.000	0	20.700.000	0	17.500.000	3.200.000	
1722	18021002	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC2	0	7.000.000	0	7.000.000	0	0	7.000.000	
1723	19021284	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	0	8.000.000	
1724	19021312	QH-2019-I/CQ-T-CLC	0	8.000.000	0	8.000.000	0	0	8.000.000	
1725	19021333	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	0	0	8.000.000	
1726	19021370	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3	0	8.000.000	0	8.000.000	0	0	8.000.000	
1727	19021469	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	0	8.000.000	
1728	19021510	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	8.000.000	0	8.000.000	0	0	8.000.000	
1729	18020844	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	9.100.000	0	9.100.000	0	0	9.100.000	
1730	18020849	QH-2018-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	9.800.000	0	9.800.000	0	0	9.800.000	
1731	20020286	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1	0	10.250.000	0	10.250.000	0	0	10.250.000	
1732	20021570	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	27.900.000	0	27.900.000	0	17.500.000	10.400.000	
1733	21020225	QH-2021-I/CQ-N-CLC	-2.400.000	22.300.000	-7.200.000	12.700.000	0	0	12.700.000	
1734	19021373	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	13.600.000	0	13.600.000	0	0	13.600.000	
1735	20021363	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	14.825.000	0	14.825.000	0	0	14.825.000	
1736	20021364	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	-2.400.000	15.100.000	0	0	15.100.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1737	21020109	QH-2021-I/CQ-T-CLC	-1.000.000	17.500.000	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
1738	21020172	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	-680.400	17.500.000	0	16.819.600	0	0	16.819.600	
1739	22029018	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1740	20020155	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1741	20021146	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1742	20021152	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1743	20021155	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1744	20021204	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1745	20021208	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1746	20021214	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1747	20021376	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1748	20021379	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1749	20021555	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1750	21020197	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1751	21020204	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1752	21020231	QH-2021-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1753	21020251	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1754	21020270	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1755	21020520	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1756	21021286	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1757	21021312	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1758	21021317	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1759	21021348	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1760	21021354	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1761	21021510	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1762	21021646	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1763	21021682	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1764	22024530	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1765	22025531	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1766	22025540	QH-2022-I/CQ-N-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1767	22026153	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1768	22026160	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1769	22026183	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1770	22026184	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1771	22028015	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1772	22028064	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1773	22028139	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC4	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1774	22028177	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1775	22028244	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC3	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1776	22028250	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1777	22029016	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1778	22029056	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1779	22029070	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1780	22029074	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1781	22029077	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC	0	17.500.000	0	17.500.000	0	0	17.500.000	
1782	20021414	QH-2020-I/CQ-N-CLC	0	19.900.000	-2.400.000	17.500.000	0	0	17.500.000	
1783	19021259	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	0	18.400.000	0	18.400.000	0	0	18.400.000	
1784	21021263	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	-680.400	19.100.000	0	18.419.600	0	0	18.419.600	
1785	20021116	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	0	19.100.000	0	19.100.000	0	0	19.100.000	
1786	20021176	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	0	19.100.000	
1787	21020604	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	-2.400.000	21.500.000	0	19.100.000	0	0	19.100.000	
1788	21020655	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	0	19.100.000	
1789	21020702	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.100.000	0	19.100.000	0	0	19.100.000	
1790	21021264	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.100.000	0	19.100.000	0	0	19.100.000	
1791	22024534	QH-2022-I/CQ-T-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	0	19.100.000	
1792	22026150	QH-2022-I/CQ-M-CLC	0	19.100.000	0	19.100.000	0	0	19.100.000	
1793	19021467	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	19.200.000	0	19.200.000	0	0	19.200.000	
1794	20021292	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	0	19.900.000	
1795	20021552	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	0	19.900.000	
1796	21021272	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	0	19.900.000	0	19.900.000	0	0	19.900.000	
1797	21021558	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	19.900.000	0	19.900.000	0	0	19.900.000	
1798	21021611	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	-180.000	20.700.000	0	20.520.000	0	0	20.520.000	

TT	MSV	Lớp Khoá học	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/23-24	Điều chỉnh (P.ĐT gửi thông tin ngày 6/5)	Tổng phải nộp	Đã nộp trước thu	Nộp đến 14h ngày 20/5	Chưa nộp đến 20/5	Ghi chú
1799	20021174	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	0	20.700.000	0	20.700.000	0	0	20.700.000	
1800	18020992	QH-2018-I/CQ-C-A-CLC3	14.000.000	7.000.000	0	21.000.000	0	0	21.000.000	
1801	20021539	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.450.000	0	21.450.000	0	0	21.450.000	
1802	20021450	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	21.500.000	0	21.500.000	0	0	21.500.000	
1803	20021538	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	21.500.000	0	21.500.000	0	0	21.500.000	
1804	19021326	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4	0	22.300.000	0	22.300.000	0	0	22.300.000	
1805	22028293	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	0	22.300.000	0	22.300.000	0	0	22.300.000	
1806	20021145	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	24.700.000	0	24.700.000	0	0	24.700.000	
1807	21021360	QH-2021-I/CQ-M-CLC2	0	24.700.000	0	24.700.000	0	0	24.700.000	
1808	20020356	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	0	25.500.000	0	25.500.000	0	0	25.500.000	
1809	20021519	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2	0	25.500.000	0	25.500.000	0	0	25.500.000	
1810	20021125	QH-2020-I/CQ-M-CLC1	0	26.300.000	0	26.300.000	0	0	26.300.000	
1811	20021541	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	27.100.000	0	27.100.000	0	0	27.100.000	
1812	20020076	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC2	0	27.900.000	0	27.900.000	0	0	27.900.000	
1813	21021626	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1	0	30.300.000	0	30.300.000	0	0	30.300.000	
1814	22028220	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1	17.500.000	17.500.000	0	35.000.000	0	4.000	34.996.000	
1815	20021156	QH-2020-I/CQ-M-CLC3	17.500.000	17.500.000	0	35.000.000	0	0	35.000.000	
1816	20021325	QH-2020-I/CQ-T-CLC	17.500.000	17.500.000	0	35.000.000	0	0	35.000.000	
1817	20021437	QH-2020-I/CQ-T-CLC	0	36.700.000	0	36.700.000	0	0	36.700.000	